

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST  
Ngày: 16/12/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Tranh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mai Thanh Chúc

Ông Nguyễn Tấn Sĩ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 06/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 02/12/2020 đối với các bị cáo:

**1. Thạch S**, sinh năm 1974 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T (chết) và bà Thạch Thị Sa M (chết); có vợ tên Thạch Thị D, sinh năm 1977 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

**2. Tăng Thành Đ**, sinh năm 1992 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn N, sinh năm 1961 và bà Võ Thị S, sinh năm 1965; có vợ tên Thạch Thị H, sinh năm 1998 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch S:* Ông Nguyễn Công H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Nguyên P, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Vĩnh B, Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Thạch Thị S, sinh năm 1957. Có mặt.

+ Ông Thạch C, sinh năm 1951. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Kim Na R, nguyên cán bộ Phòng giáo dục và Đào tạo huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/5/2019, tại nhà ông Thạch C ngụ ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh có tổ chức đám cưới cho con gái ông C. Sau khi mọi người đi đưa dâu về thì có tổ chức uống bia tại bàn tròn trước nhà gồm: Lê Nguyên P, sinh năm 1983 ngụ ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, bị can Thạch S, bị can Tăng Thành Đ, ông Sơn Tô R, ông Kiên T và ông Thạch C. Lúc này bị can Thạch S ngồi cạnh phía bên tay trái của P, bị can Đ ngồi đối diện với P. Sau đó, bị can Đ sang nhà của Thạch B (*con ông C nhà kế bên*) lấy 03 chai bia Sài Gòn loại chai thủy tinh chưa bật nắp đem về để trên bàn (*01 chai để trước mặt bị can S, 02 chai để trước mặt bị can Đ*). Trong lúc mọi người đang nói chuyện thì giữa bị can Đ và P xảy ra cự cãi về việc không tôn trọng nhau trong cách xưng hô nên P đứng dậy hai tay chống xuống bàn, lòng bàn tay úp xuống. Thấy vậy bị can Thạch S dùng tay phải cầm phần cổ chai bia Sài Gòn (*chai bia chưa bật nắp*) đánh một cái từ trên xuống trúng vùng thái dương trái của P gây thương tích làm chai bia bị vỡ và gây ra vết thương ở vành tai bên trái và mặt ngoài ngón 2, ngón 3 bàn tay trái của P, liền lúc này bị can Đ cầm một chai bia (*chai bia chưa bật nắp*) đang để trên bàn ném thẳng vào người P trúng vào đuôi cung mào của P gây thương tích. Sau đó P được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện C điều trị, đến ngày 23/5/2019 xuất viện. Anh P làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự đối với bị can Đ và bị can S về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/20/TgT ngày 11/3/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Nguyên P là 05% (*năm phần trăm*). Cụ thể như sau:

- + Sẹo nhỏ nằm trong đuôi cung mài phải: 01% (*một phần trăm*);
- + Sẹo nhỏ hình chữ V vùng thái dương trái: 01% (*một phần trăm*);
- + Sẹo nhỏ đốt gần ngón 2 tay trái: 01% (*một phần trăm*);
- + Sẹo nhỏ đốt giữa ngón 3 tay trái: 01% (*một phần trăm*);
- + Sẹo nhỏ sụn vành tai trái: 01% (*một phần trăm*).

Cơ chế hình thành vết thương trên người Lê Nguyên P là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây thương tích ở đuôi cung mài phải là vật tày cứng, hướng từ trước ra sau; vật gây ra thương tích ở vùng thái dương trái, ngón 2, ngón 3 tay trái, sụn vành tai trái là vật cứng có cạnh.

Ngày 05/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra Quyết định thực nghiệm điều tra, đưa bị can Thạch S và bị can Tăng Thành Đ cùng các đồ vật có liên quan đến hiện trường để tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của cả hai bị can, phù hợp với nội dung diễn biến vụ án, lời khai người làm chứng, phù hợp với chiều hướng tác động, vị trí vết thương trên người của bị hại.

Trong quá trình điều tra, nhận thấy bị can Thạch S và bị can Tăng Thành Đ có biểu hiện tinh thần không ổn định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Ngang ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị can Thạch S và bị can Tăng Thành Đ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 450/KL-VPYTW ngày 13/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với: Tăng Thành Đ, sinh năm 1992, ngụ ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh là bị can trong vụ cố ý gây thương tích xảy ra tại ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh ngày 20/5/2019 như sau:

- *Về y học*: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Tăng Thành Đ bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 - ICD.10).

- *Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*:

+ Tại thời điểm gây án (20/5/2019): Tăng Thành Đ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay Tăng Thành Đ đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 495/KL-VPYTW ngày 25/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với: Thạch S, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh là bị can trong vụ cố ý gây thương tích xảy ra tại ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh ngày 20/5/2019 như sau:

- *Về y học*: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Thạch S bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71 - ICD.10).

- *Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*:

+ Tại thời điểm gây án (20/5/2019): Thạch S bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay Thạch S đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm bị can đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch S và bị cáo Tăng Thành Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

### ***Tại phiên tòa:***

*Các bị cáo khai nhận:* Khoảng 12 giờ ngày 20/5/2019, tại nhà ông Thạch C, bị cáo Thạch S dùng tay cầm chai bia Sài Gòn đánh một cái từ trên xuống trúng vào vùng thái dương trái của P gây thương tích, sau khi đánh chai bia bị vỡ làm nhiều mảnh rơi xuống gây ra vết thương cho P, với tỷ lệ thương tật là 04%. Bị cáo Tăng Thành Đ dùng tay phải cầm chai bia Sài Gòn ném thẳng vào người P trúng vào đuôi cung mào phải gây thương tích, với tỷ lệ thương tật là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Nguyên P do bị cáo Thạch S và bị cáo Tăng Thành Đ gây ra là 05% (*năm phần trăm*). Các lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là do các bị cáo tự khai, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

*Bị hại anh P khai nhận:* Thống nhất với lời khai của các bị cáo, người làm chứng; bị cáo S và bị cáo Đ gây thương tích anh P phải nhập viện điều trị 04 ngày, anh P yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền xe đi về 200.000 đồng; tiền thuốc 3.567.264 đồng; tiền công lao động người bệnh 30 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng = 13.500.000 đồng; tiền công lao động người nuôi bệnh 10 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng = 2.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở (*1.490.000 đồng*) = 29.800.000 đồng, tổng cộng 49.567.264 đồng và yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ không chấp nhận bồi thường số tiền 49.567.264 đồng theo yêu cầu của bị hại, bị cáo chấp nhận cùng với bị cáo S bồi thường tiền thuốc, tiền xe, tiền ngày công lao động 300.000 đồng/ngày cho người bệnh; 200.000 đồng/ngày cho người nuôi bệnh trong bệnh viện, còn tiền tổn thất tinh thần bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, tại cơ quan Điều tra bị cáo bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng nhưng bị hại không nhận.

Bị cáo S chấp nhận bồi thường theo lời trình bày của bị cáo Đ.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch S và bị cáo Tăng Thành Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Thành Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường các khoản tiền thuốc, tiền ngày công lao động người bệnh, người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

*Người bào chữa cho bị cáo Thạch S phát biểu quan điểm:* Thống nhất với nội dung cáo trạng và phần luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi vì sau khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo không biết chữ, là người dân tộc thiểu số, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có người thân là người có công với cách mạng, thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Số ngày công lao động, tiền ngày công lao động và số tiền tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu bồi thường là quá cao so với thực tế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận ngày công lao động theo mức lao động trung bình tại địa phương.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm:* Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của vị Kiểm sát viên về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần trách nhiệm bồi thường cho phù hợp với hành vi của từng bị cáo gây thương tích cho bị hại.

Bị cáo Thạch S nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo Tăng Thành Đ nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về phần bồi thường thiệt hại cho bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật thu giữ được, kết quả thực nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định thương tích của bị hại, kết luận điều tra vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo. Hành vi của các bị cáo dùng chai bia là hung khí nguy hiểm gây thương tích 05% cho bị hại đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Từ đó đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi sức khỏe là vốn quý nhất của con người được nhà nước và pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được xử lý nghiêm minh. Các bị cáo nhận biết được tính nguy hiểm cho xã hội, nhận thấy được hậu quả xảy ra nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cụ thể là khi thấy bị cáo Đ bị chảy máu trên tai, bị cáo S không hỏi rõ sự việc lại dùng tay cầm chai bia là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại gây thương tích 04%. Đối với bị cáo Đ khi thấy bị cáo S đánh bị hại, bị cáo không ngăn cản mà lại dùng chai bia ném thẳng vào người bị hại gây thương tích 01%.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bản thân các bị cáo chấp hành tốt pháp luật của nhà nước, hoàn

cảnh gia đình bị cáo S khó khăn, bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi các bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người thân của các bị cáo có công với cách mạng; bị cáo Tăng Thành Đ, bị cáo Thạch S bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo là người có lỗi hoàn toàn nên phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

[6.1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại số tiền 49.567.264 đồng, có nhiều khoản chưa hợp lý nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản như sau:

- Tiền xe 200.000 đồng, tiền thuốc 3.567.264 đồng, các bị cáo chấp nhận bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện này.

- Tiền công lao động người bệnh 09 ngày (*nằm viện 04 ngày, sau xuất viện 05 ngày*), mỗi ngày 350.000 đồng x 09 ngày = 3.150.000 đồng.

- Tiền công lao động người nuôi bệnh 04 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng x 04 ngày = 800.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu, 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng các khoản 22.617.264 đồng.

[6.2] Xét về lỗi của bị cáo Thạch S gây thiệt hại cho bị hại là 80% nên bị cáo S phải bồi thường tương ứng với phần lỗi số tiền là 22.617.264 đồng x 80% = 18.093.812 đồng; lỗi của bị cáo Tăng Thành Đ là 20% nên bị cáo Đ phải bồi thường tương ứng với phần lỗi số tiền là 22.617.264 đồng x 20% = 4.523.452 đồng.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 08 (*tám*) mảnh thủy tinh của vỏ chai bia Sài Gòn bị vỡ có hình dạng không xác định. Trong đó mảnh thủy tinh lớn nhất có kích thước dài 22,5cm, đường kính lớn nhất là 07 cm, nhỏ nhất là 2,5cm, mảnh thủy tinh nhỏ nhất có kích thước dài 07cm, rộng nhất 03cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch S nộp 200.000 đồng, bị cáo Tăng Thành Đ nộp 200.000 đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tăng Thành Đ nộp 300.000 đồng, bị cáo Thạch S nộp 904.690 đồng. Do bị cáo S là người dân tộc thiểu số sống ở xã K, huyện C thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ các Điều 12; 14; 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo Thạch S được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch S là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét lời Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh trình bày về tội danh, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù bị cáo Thạch S là quá nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch S, Tăng Thành Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch S 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tăng Thành Đ 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Thạch S, Tăng Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Thạch S, Tăng Thành Đ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.



Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 584; 585; 587; 590; 468 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Thạch S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Lê Nguyên P tổng cộng là 18.093.812 (*mười tám triệu không trăm chín mươi ba nghìn tám trăm mười hai*) đồng.

Buộc bị cáo Tăng Thành Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Lê Nguyên P tổng cộng là 4.523.452 (*bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi hai*) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 08 (*tám*) mảnh thủy tinh của vỏ chai bia Sài Gòn bị vỡ có hình dạng không xác định. Trong đó mảnh thủy tinh lớn nhất có kích thước dài 22,5cm, đường kính lớn nhất là 07 cm, nhỏ nhất là 2,5cm, mảnh thủy tinh nhỏ nhất có kích thước dài 07cm, rộng nhất 03cm.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc cáo Thạch S phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Tăng Thành Đ phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9*

*Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Tranh**